

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1340/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc T, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1995.

Nơi sinh: huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi cư trú số 175/4, KP4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1970 (sống); con bà Đào Thị Yến O, sinh năm 1976 (sống). Bị cáo chưa có vợ, có một người em, sinh năm 2003.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 16/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Lệnh số 05 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú và Lệnh tạm giam số 03/LTG-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú. Quyết định tạm giam số 10/2019/HSST-QĐTG ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định tạm giam số 12/2019/HSST-QĐTG ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Anh T (tên gọi khác: T), sinh ngày 07/3/1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 146/3 KP3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Văn D, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Trần Thiện T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn R, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp AB, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1984 (Là mẹ ruột - Người giám hộ của Nguyễn Thị Thùy D) (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

4. Anh Hồ Văn Diễn H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 345/2 ấp TQB, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phúc T là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2018, sau khi đi chơi tại khu phố 1, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, T điều khiển xe mô tô đưa Nguyễn Thị Lê A (tên gọi khác: Thương; sinh năm 1990; đăng ký thường trú: phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; là bạn của T) đến trạm xe buýt thì được Ám cho 01 gói ma túy, T lấy ma túy đem cất giấu trong người để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T lấy gói ma túy nêu trên để vào bên trong túi quần rồi đi bộ từ nhà mình đến nhà của Trương Hoàng V (sinh năm 1998, tên gọi khác: Dĩ nhỏ; là bạn của T), tọa lạc tại ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú để sử dụng ma túy. Trên đường đi, T gặp Huỳnh Anh T (sinh năm 1999; ngụ khu phố 3, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú) đang điều khiển xe mô tô nên xin đi nhờ thì được Tuấn đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe chở Tuấn, khi đến đường Lê Văn Vàng, thuộc khu vực ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú thì bị Công an kiểm tra, phát hiện T đang cất giấu trên người 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 gói (bịch) nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Scott để trong túi quần trước bên phải của T).

- Ngoài ra, khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú còn thu giữ: 01 xe mô tô hiệu SAVI, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 71B1-849.05, số máy T10040100046; số khung: G1NT41100046.

Tại Kết luận giám định số 25/2018/GĐMT ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1940 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: 0,1838 gam. (Bút lục 43 đến 44).

Tại Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21 tháng 02 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả xe mô tô đã tạm giữ nêu trên cho Huỳnh Anh T theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 10 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

Quá trình điều tra, xử lý hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Phúc T tiếp tục phạm tội, cụ thể:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28 tháng 02 năm 2019, Nguyễn Phúc T điều khiển xe mô tô đến xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mua 04 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng (đã trả 600.000 đồng còn thiếu lại 200.000 đồng) của Nguyễn Chí L (sinh năm 1986; đăng ký thường trú: ấp An Hội A, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre). Sau khi mua được ma túy, T mang số ma túy trên về nhà trọ tọa lạc tại khu phố 1, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú (nơi T thuê phòng để ở) do ông Phạm Văn Ràng quản lý. Tại đây, T đã lấy 01 gói ra sử dụng, 03 gói còn lại T cất giấu vào hộp giấy và để ở phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Công an thị trấn Thạnh Phú kết hợp với Công an huyện Thạnh Phú tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ T đang ở. Lúc này, Nguyễn Phúc T tự nguyện giao nộp 03 gói ma túy nêu trên và dụng cụ sử dụng ma túy để công an thu giữ.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 03 gói (bịch) nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 hộp bằng giấy carton màu đen, có ghi chữ Ear phone, bên trong hộp giấy có ghi chữ: “Dương, T”, hình trái tim và dãy số “31-1; 14-4”.

- 01 chai nhựa màu trắng, phía trên có gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 31/2019/GĐMT ngày 03 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,3040 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: 0,2918 gam.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 05 (năm) năm đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2019.

Bị cáo Nguyễn Phúc T không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu tiêu hủy:

- + Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 25/2018 (có khối lượng 0,1838 gam, loại Methamphetamine).

- + Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 31/2019 (có khối lượng 0,2918 gam, loại Methamphetamine).

- + 01 (một) hộp bằng giấy carton màu đen, có ghi chữ Ear phone, bên trong hộp giấy có ghi chữ “Dương, T”, hình trái tim và dãy số “31-1; 14-4”.

- + 01 (một) chai nhựa màu trắng, phía trên có gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt và một đoạn nhựa màu trắng.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Nguyễn Phúc T khai nhận là do mua của Nguyễn Chí L04 gói ma túy; Nguyễn Thị Lê Acho 01 gói. Quá trình điều tra Nguyễn Chí L không thừa nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy; đồng thời cũng không đủ chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Chí L; Nguyễn Thị Lê A không có mặt tại địa phương. Vì vậy, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phúc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Phúc T nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ thái độ xem thường pháp luật nên Nguyễn Phúc T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vào khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại khu vực ấp Thanh Quý, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Phúc T đang cất giấu trên người trái phép 0,1940 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại khu phố 1, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Phúc T tiếp tục bị bắt quả tang khi đang cất giấu ở phòng trọ 0,3040 gam ma túy, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Phúc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng không được coi là người có nhân thân tốt vì bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Phúc T là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giữ theo người để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, vi phạm pháp luật hình sự. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo,

giáo dục cho bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Nguyễn Phúc T khai nhận là do mua của Nguyễn Chí L 04 gói ma túy; Nguyễn Thị Lê A cho 01 gói. Quá trình điều tra Nguyễn Chí L không thừa nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy; đồng thời cũng không đủ chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Chí L; Nguyễn Thị Lê A không có mặt tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[7] Xét bị cáo Nguyễn Phúc T không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- + Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 25/2018 (có khối lượng 0,1838 gam, loại Methamphetamine).

- + Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 31/2019 (có khối lượng 0,2918 gam, loại Methamphetamine).

- + 01 (một) hộp bằng giấy carton màu đen, có ghi chữ Ear phone, bên trong hộp giấy có ghi chữ “Dương, T”, hình trái tim và dãy số “31-1; 14-4”.

- + 01 (một) chai nhựa màu trắng, phía trên có gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt và một đoạn nhựa màu trắng.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu SAVI, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 71B1-849.05, số máy T10040100046; số khung: G1NT41100046 cho ông Huỳnh Anh Tuấn.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 25/2018 (có khối lượng 0,1838 gam, loại Methamphetamine).

+ Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 31/2019 (có khối lượng 0,2918 gam, loại Methamphetamine).

+ 01 (một) hộp bằng giấy carton màu đen, có ghi chữ Ear phone, bên trong hộp giấy có ghi chữ “Dương, T”, hình trái tim và dãy số “31-1; 14-4”.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng, phía trên có gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt và một đoạn nhựa màu trắng.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương